

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**

Số:10/2026/QĐST- DSST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 144; 147; 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2026/TLST-DSST, ngày 14 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Văn V - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- **Đồng bị đơn:** + Ông Hoàng Quách Hồng N, sinh năm 1978.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979;

Đều trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Người được ông Hoàng Quách Hồng N ủy quyền: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; trú tại: thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] **Nội dung:** Ngày 30/10/2024 ông N và bà T có ký Hợp đồng tín dụng số TC00302035 với Quỹ để vay số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*), mục đích

sửa nhà, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 30/10/2024, lãi suất tại thời điểm vay là 8,4%/năm; lãi suất quá hạn là $150\% \times 8,4\%/năm = 12,60\%/năm$, theo đúng lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định, lãi trả theo tháng và trả gốc một lần vào ngày 30/10/2025, cùng ngày 30/10/2024 Q đã giải ngân cho vợ chồng ông N, bà T vay 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng chẵn*).

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay trên ông N, bà T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01788/HĐTC, ngày 08/9/2021 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01878/HĐTC ngày 15/9/2022 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 646, tờ bản đồ số 15, diện tích 242m² tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên) đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 015478, số vào sổ cấp GCN CS03242, ngày 31/8/2021 mang tên ông Hoàng Quách Hồng N, giá trị tài sản thế chấp là 860.000.000 đồng. Thủ tục thế chấp đã được lập Hợp đồng có công chứng và đăng ký bảo đảm theo quy định.

Tính đến ngày 06/02/2026 vợ chồng ông N, bà T đã trả lãi đến hết tháng 10/2025, còn nợ là 620,298,100 đ (Sáu trăm hai mươi triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, một trăm đồng) trong đó số nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13,532,000 đồng và lãi quá hạn là 6,766,100 đồng.

[2.2] **Về phương thức thanh toán:** Các bên tự nguyện thống nhất:

- Ngày 06/5/2026 vợ chồng ông Hoàng Quách Hồng N và bà Nguyễn Thị T trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp Cường toàn bộ số nợ gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 31/10/2025 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày 06/02/2026, vợ chồng ông N, bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng ông N, bà T không trả nợ, trả không đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trên thì Quỹ được quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 646, tờ bản đồ số 15, diện tích 242m² tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên) đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 015478, số vào sổ cấp GCN CS03242, ngày 31/8/2021 mang tên ông Hoàng Quách Hồng N.

3. Về chi phí tố tụng và án phí:

3.1 Về chi phí tố tụng:

Ông Hoàng Quách Hồng N và bà Nguyễn Thị T đã tự thỏa thuận giải quyết xong, tự nguyện chịu, tự thanh toán, không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

3.2 Về án phí:

- Ông Hoàng Quách Hồng N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 14.406.000đ (mười bốn triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

- Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân Hiệp C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.180.000 đồng(*Bằng chữ: Mười sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số:0000282 ngày 14/01/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Duy Trĩnh

